

Quyết định tái thẩm

Số: 08/2024/KDTM-TT

Ngày 31/5/2024

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

ỦY BAN THẨM PHÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao gồm có:

Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Thành Quang – Thẩm phán cao cấp;

Các thành viên: Ông Phạm Văn Tuyền – Thẩm phán cao cấp;

Ông Vũ Minh Tuấn – Thẩm phán cao cấp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Vinh – Thẩm tra viên chính

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:
Bà Vũ Thị Thúy – Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 31/5/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, mở phiên tòa tái thẩm để xét xử vụ án kinh doanh, thương mại “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng N; địa chỉ: Số 18 T, xã M, huyện T, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Ngọc B - Chủ tịch Hội đồng thành viên.

Người đại diện hợp pháp: Bà Nguyễn Thị Thu H, Phó giám đốc Chi nhánh H.

2. Bị đơn: Công ty TNHH B; địa chỉ: Xã P, huyện T, thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn M - Giám đốc.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ông Nguyễn M, bà Chu Thị Th, chị Nguyễn Thị Ph, anh Nguyễn Xuân L, chị Nguyễn Thị B, chị Nguyễn Thị T, cháu Nguyễn Anh Đ (Người đại diện hợp pháp của cháu Đ: Ông Nguyễn M), ông Nguyễn Thanh Q, bà Chu Thị H, chị Nguyễn Kim Ng, anh Nguyễn Phong L, cháu Nguyễn Gia Th (Người đại diện hợp pháp của anh L, cháu Th: Ông Nguyễn Thanh Q), ông Nguyễn Đình T (người giám hộ của ông T: Bà Chu Thị Hồng Ng), bà Chu Thị Hồng Ng, chị Nguyễn Hồng Nh, anh Nguyễn Anh T; các đương sự cùng địa chỉ: Thôn 1, xã P, huyện T, thành phố Hà Nội.

3.2. Bà Trịnh Thị T, sinh năm 1953; địa chỉ: Thôn 2, xã P, huyện T, thành phố Hà Nội;

3.3. Ông Chu Văn H, bà Nguyễn Thị Th, chị Chu Thị Thúy H1. Người đại diện hợp pháp của chị H1: Ông Chu Văn H; cùng địa chỉ: Thôn 4, xã P, huyện T, thành phố Hà Nội.

3.4. Ông Trịnh Văn T, bà Nguyễn Thị Th, ông Trịnh Văn H2, ông Trịnh Văn C, ông Trịnh Văn Tr, anh Trịnh Văn Tr1, bà Tạ Thị M, bà Nguyễn Thị Ng, bà Chu Thị Y, cháu Trịnh Văn H3, cháu Trịnh Thị Trà M, cháu Trịnh Văn Thành Đ (Người đại diện hợp pháp của cháu H3, cháu Trà M, cháu Đ là bà Tạ Thị M), cháu Trịnh Bích Ng, cháu Trịnh Bích V (người đại diện hợp pháp của cháu Ng, cháu V là bà Nguyễn Thị Ng); cháu Trịnh Văn M (người đại diện hợp pháp của cháu M là bà Chu Thị Y); cùng địa chỉ: Đội 2, V, xã P, huyện T, thành phố Hà Nội.

3.5. Ông Nguyễn Gia D, bà Phí Thị C, anh Nguyễn Quang H4; cùng địa chỉ: Thôn 5, xã C, huyện T, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có tên nêu trên là: Ông Nguyễn M, sinh năm 1964.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 31/3/2014 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là Ngân hàng N do người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 22/4/2009, Ngân hàng N (Chi nhánh H, viết tắt là Ngân hàng) ký Hợp đồng tín dụng số 1260LAV200900284 với Công ty Trách nhiệm hữu hạn B (viết tắt là Công ty B) với nội dung Ngân hàng cho Công ty B vay 25.000.000.000đ trong thời hạn 60 tháng; lãi suất 10.5%/năm; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay. Từ ngày 22/4/2009 đến ngày 02/02/2010 Ngân hàng đã giải ngân 25.000.000.000đ cho Công ty B. Đối với hợp đồng nêu trên, Công ty B đã thanh toán được 6.250.000.000đ nợ gốc, 7.833.871.537đ nợ lãi trong hạn.

Ngày 15/12/2010, Ngân hàng và Công ty B ký Hợp đồng tín dụng số 1260LAV201000405 nội dung Ngân hàng Công ty B vay 25.000.000.000đ trong thời hạn 120 tháng; lãi suất 15%/năm; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay. Từ ngày 30/12/2010 đến ngày 22/02/2011, Ngân hàng đã giải ngân 25.000.000.000đ cho Công ty B. Đối với hợp đồng này, Công ty B đã thanh toán được 300.000.000đ nợ gốc, 2.442.708.334đ nợ lãi trong hạn.

Để đảm bảo cho khoản vay tại 02 hợp đồng tín dụng nêu trên giữa Ngân hàng và bên thứ ba đã ký kết 05 hợp đồng thế chấp, trong đó có 03 quyền sử dụng đất được các bên ký Hợp đồng thế chấp ngày 21/01/2011 (tại Văn phòng công chứng Thái Hà, số công chứng 27/2011/HĐTC, quyền số 01/TP/CC-SCC/HĐGD), cụ thể:

- Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 04, tờ bản đồ 00, địa chỉ: Khu T, xã C, huyện T, thành phố Hà Nội của ông Nguyễn Quang H4 theo Giấy chứng nhận

quyền sử dụng đất số AN 040550 (viết tắt là Thửa số 04) do Ủy ban nhân dân huyện T cấp ngày 03/4/2009. Theo Biên bản định giá tài sản bảo đảm ngày 12/01/2011, thửa đất trên trị giá 7.965.000.000đ ($295\text{m}^2 \times 27.000.000\text{đ}/\text{m}^2$).

- Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 05, tờ bản đồ 00; địa chỉ: Khu T, xã C, huyện T, thành phố Hà Nội của bà Phí Thị C theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN 040866 (viết tắt là Thửa số 05) do Ủy ban nhân dân huyện T cấp ngày 03/4/2009. Theo Biên bản định giá tài sản bảo đảm ngày 12/01/2011, thửa đất trên trị giá 7.371.000.000đ ($273\text{m}^2 \times 27.000.000\text{đ}/\text{m}^2$).

- Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 06, tờ bản đồ 00; địa chỉ: Khu T, xã C, huyện T, thành phố Hà Nội của ông Nguyễn Gia D theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN 040552 (viết tắt là Thửa số 06) do Ủy ban nhân dân huyện T cấp ngày 03/4/2009. Theo Biên bản định giá tài sản bảo đảm ngày 12/01/2011, thửa đất trên trị giá 7.425.000.000đ ($275\text{m}^2 \times 27.000.000\text{đ}/\text{m}^2$).

Tổng trị giá 03 quyền sử dụng đất nêu trên được xác định là 22.761.000.000đ để đảm bảo cho số tiền vay là 18.208.800.000đ

Kể từ ngày 12/05/2014 đến ngày 08/8/2014, Công ty B vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo các hợp đồng tín dụng đã ký nên Ngân hàng đề nghị Tòa án buộc Công ty B phải trả 43.450.000.000đ nợ gốc, 21.989.820.139đ nợ lãi (bao gồm cả lãi trong hạn và lãi quá hạn); trường hợp Công ty B không trả được nợ, đề nghị kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

Bị đơn là Công ty B do người đại diện theo ủy quyền trình bày: Công ty B thừa nhận việc ký kết các hợp đồng tín dụng, số tiền nợ gốc, nợ lãi, tài sản thế chấp cho khoản vay như Ngân hàng trình bày.

Quá trình giải quyết vụ án, Ngân hàng và Công ty B cùng những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thỏa thuận và thống nhất về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án tại Biên bản hòa giải thành ngày 08/8/2014.

Tại Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 38/2014/QĐST-KDTM ngày 18/8/2014, Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất quyết định: Công ty B có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng số tiền 65.439.820.139đ (nợ gốc 43.450.000.000đ, nợ lãi tạm tính đến ngày 08/8/2014 là 21.989.820.139đ) theo lộ trình trả nợ từ ngày 09/8/2014 đến ngày 30/6/2018; trường hợp Công ty B không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ số nợ nêu trên thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự huyện T xử lý các tài sản bảo đảm theo các hợp đồng thế chấp để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

Do Công ty B không thực hiện nghĩa vụ theo thỏa thuận nên Ngân hàng có đơn yêu cầu thi hành án. Chi cục Thi hành án dân sự huyện T đã ban hành các quyết định về việc cưỡng chế kê biên tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đã thế chấp và thực hiện thủ tục phát mại tài sản bảo đảm theo quy định. Quá trình phát mại tài sản, Chi cục Thi hành án dân sự huyện T ký Hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản với Công ty cổ phần đấu giá B. Kết quả bán đấu giá: Thửa đất số 04 mang tên Nguyễn Quang H4 bán được 256.590.000đ;

Thửa đất số 05 mang tên bà Phí Thị C bán được 237.946.000đ; Thửa đất số 06 mang tên ông Nguyễn Gia D bán được là 235.550.000đ.

Theo Kết luận định giá số 61/KL-HĐĐG của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện T ngày 10/7/2020 xác định: Giá trị quyền sử dụng đất Thửa đất số 04 là 353.410.000đ; giá trị quyền sử dụng đất Thửa đất số 05 là 350.532.000đ; giá trị quyền sử dụng đất Thửa đất số 06 là 353.100.000đ. Tổng giá trị các thửa đất tại thời điểm ký hợp đồng thế chấp (tháng 01/2011) là 1.057.042.000đ. Trong khi đó, Biên bản xác định giá trị tài sản bảo đảm do Ngân hàng tiến hành xác định Thửa đất số 04 có giá trị 7.965.000.000đ; Thửa đất số 05 có giá trị 7.371.000.000đ; Thửa đất số 06 có giá trị 7.425.000.000đ; tổng giá trị 03 thửa đất là 22.761.000.000đ

Ngày 06/5/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Nội đã ban hành Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 122/QĐ-CSKT (Đ9), khởi tố vụ án hình sự “*Vi phạm quy định về hoạt động ngân hàng, hoạt động khác liên quan đến hoạt động ngân hàng*” xảy ra tại Ngân hàng N - Chi nhánh H.

Tại Công văn số 2886/CSĐT-Đ9 ngày 28/4/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Nội đề nghị Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội kháng nghị theo thủ tục tái thẩm đối với Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 38/2014/QĐST-KDTM ngày 18/8/2014.

Tại Quyết định số 02/QĐKN TT-VC1-KDTM ngày 19/02/2024, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội kháng nghị Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự nêu trên; đề nghị Ủy ban thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử tái thẩm hủy toàn bộ Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 38/2014/QĐST-KDTM ngày 18/8/2014; giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất để tạm đình chỉ giải quyết vụ án, chờ kết quả điều tra vụ án hình sự đã khởi tố nêu trên.

Tại phiên tòa tái thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại đơn khởi kiện ngày 31/3/2014 và quá trình giải quyết vụ án, Ngân hàng đề nghị Tòa án buộc Công ty B phải trả 43.450.000.000đ nợ gốc, 21.989.820.139đ nợ lãi (bao gồm cả lãi trong hạn và lãi quá hạn); trường hợp Công ty B không trả được nợ, đề nghị kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ cho Ngân hàng. Tại Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 38/2014/QĐST-KDTM ngày 18/8/2014, Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất đã ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự với nội dung: Công ty B có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng số tiền 65.439.820.139đ (nợ gốc 43.450.000.000đ, nợ lãi tạm tính đến ngày 08/8/2014 là 21.989.820.139đ) theo lộ trình trả nợ từ ngày 09/8/2014 đến ngày 30/6/2018; trường hợp Công ty B không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ số nợ nêu trên thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ

quan thi hành án dân sự huyện T xử lý tài sản bảo đảm theo các hợp đồng thế chấp tài sản để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

[2] Căn cứ biên bản hòa giải thành ngày 08/8/2014, các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án. Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội đã ban hành Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 38/2014/QĐST-KDTM ngày 18/8/2014. Việc Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất ban hành Quyết định số 38 là phù hợp với ý chí, nguyện vọng của các đương sự.

[3] Do Công ty B không thực hiện nghĩa vụ theo quyết định công nhận sự thỏa thuận nên Ngân hàng có đơn yêu cầu thi hành án. Chi cục Thi hành án dân sự huyện T đã ban hành các quyết định thi hành đối với Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 38/2014/QĐST-KDTM ngày 18/8/2014 của Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất. Quá trình thi hành án, Chi cục thi hành án huyện Thạch Thất tiến hành thẩm định, định giá và phát mại 03 tài sản bảo đảm là các thửa đất số 04, 05, 06 cùng Tờ bản đồ số 00 khu T, xã C, huyện T, thành phố Hà Nội. Tại Báo cáo kết quả thẩm định giá ngày 15/11/2018, Công ty cổ phần tư vấn và thẩm định giá N xác định: Thửa đất số 04, Tờ bản đồ số 00 mang tên ông Nguyễn Quang H4 giá trị định giá là 236.590.000đ; thửa đất số 05 mang tên bà Phí Thị C giá trị định giá 218.946.000đ; Thửa đất số 06 mang tên ông Nguyễn Gia D giá trị định giá là 220.550.000đ. Trong khi đó, theo kết quả điều tra của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Nội tại Công văn số 288/CSKT-Đ9 ngày 28/4/2023 thì tổng giá trị 03 thửa đất nêu trên được Ngân hàng xác định giá trị là 22.761.000.000đ và để bảo đảm cho khoản vay 18.208.800.000đ của Công ty B. Như vậy, có sự chênh lệch rất lớn về giá trị của tài sản do Ngân hàng thẩm định tại thời điểm cho vay so với giá trị tài sản tại thời điểm cơ quan thi hành án có thẩm quyền định giá, phát mại tài sản.

[4] Tại thời điểm giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm không biết Ngân hàng và Công ty B khai khống giá trị các tài sản bảo đảm nêu trên. Nay Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Nội đã khởi tố vụ án hình sự “*Vi phạm quy định về hoạt động ngân hàng, hoạt động khác liên quan đến hoạt động ngân hàng*” xảy ra tại Ngân hàng N - Chi nhánh H. Đây là tình tiết mới được phát hiện có thể làm thay đổi cơ bản nội dung quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, là căn cứ để kháng nghị theo thủ tục tái thẩm như kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội. Tuy nhiên, kháng nghị đề nghị “hủy Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 38/2014/QĐST-KDTM ngày 18/8/2014, giao hồ sơ cho Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất để tạm đình chỉ giải quyết vụ án, chờ kết quả điều tra vụ án hình sự đã khởi tố” là không phù hợp với quy định tại Điều 356 Bộ luật Tố tụng dân sự; bởi lẽ, theo quy định tại điều này thì Hội đồng xét xử tái thẩm chỉ có thẩm quyền hủy bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật để xét xử sơ thẩm lại. Vì vậy, Hội đồng xét xử tái thẩm cần chấp nhận một phần kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

[5] Khi giải quyết lại vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ điểm d khoản 1 Điều 214 Bộ luật tố tụng dân sự để tạm đình chỉ giải quyết vụ án, đợi kết quả giải quyết của vụ án hình sự đối với hành vi của tổ chức, cá nhân “*Vi phạm quy định về hoạt động ngân hàng, hoạt động khác liên quan đến hoạt động ngân hàng*” xảy ra tại Ngân hàng N - Chi nhánh H. Trong trường hợp, bản án có hiệu lực pháp luật của Tòa án có thẩm quyền xác định các vi phạm quy định về hoạt động ngân hàng, hoạt động khác liên quan đến hoạt động ngân hàng xảy ra tại Ngân hàng N Chi nhánh H là tội phạm thì Tòa án căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 192, điểm g khoản 1 Điều 217 Bộ luật Tố tụng dân sự để đình chỉ giải quyết vụ án kinh doanh, thương mại. Trong trường hợp, các cơ quan tiến hành tố tụng có thẩm quyền xác định hành vi của các cá nhân, tổ chức không cấu thành tội phạm thì Tòa án căn cứ Điều 216 Bộ luật Tố tụng dân sự để quyết định tiếp tục giải quyết vụ án kinh doanh, thương mại.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 354; khoản 2 Điều 356; Điều 357 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

1. Chấp nhận một phần Kháng nghị số 02/QĐKN TT-VC1-KDTM ngày 19/02/2024 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

2. Hủy toàn bộ Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 38/2014/QĐST-KDTM ngày 18/8/2014 của Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội về vụ án “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” giữa nguyên đơn là Ngân hàng N với bị đơn là Công ty trách nhiệm hữu hạn B và 38 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

3. Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội giải quyết sơ thẩm lại theo quy định pháp luật.

4. Quyết định tái thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày Hội đồng tái thẩm ra quyết định.

Nơi nhận:

- Chánh án TANDCC tại Hà Nội;
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- Công an thành phố Hà Nội;
- TAND huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội (kèm hồ sơ vụ án);
- Chi cục THADS huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: VT, P. HCTP-VP, P. GDKTII, HSGĐT.

**TM. ỦY BAN THẨM PHÁN
PHÓ CHÁNH ÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Chu Thành Quang